ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2021/QĐ-UBND	*Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025";

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025";

Căn cứ Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về việc quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và các mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 137/TTr-SKHCN ngày 05/02/2021; và căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 200/STP-XDKTVB ngày 21/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án 844 và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ Tài chính, bao gồm các nguồn kinh phí trung ương, địa phương: Kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, kinh phí sự nghiệp khoa học, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi cụ thể

1. Chi tổ chức sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Hỗ trợ tối đa không quá 8.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia.

b) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về việc quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và các mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

c) Chi tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh:

Áp dụng mức chi theo quy định tại quyết định của UBND tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Long An; riêng mức chi giải thưởng áp dụng mức chi của Cuộc thi sáng tạo Thanh, thiếu niên, nhi đồng.

2. Nội dung chi và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh, cụ thể:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên) mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 30.000.000 đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 30% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổng dự toán kinh phí hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật không vượt quá 20% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối tượng thuộc phạm vi hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 phải đáp ứng các điều kiện quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Đơn vị phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; nội dung các hoạt động tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Mức chi tối đa không quá 60.000.000 đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

4. Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Hỗ trợ tối đa 40% kinh phí xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Dự toán kinh phí đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền được lập:

Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết), chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử) và chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình thực hiện theo quy định hiện hành.

Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thành công của Việt Nam thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An".

5. Chi cho hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về việc quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và các mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

- Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị (hỗ trợ không quá 70% tổng dự toán kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ không quá

50% kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

- Đối với chuyên gia trong nước mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 8.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.

- Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.

- Yêu cầu về trình độ, năng lực của chuyên gia thực hiện theo quy định Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 60.000.000 đồng/doanh nghiệp.

7. Chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án 844

a) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ, tuyển chọn các nhiệm vụ của Đề án 844; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của Đề án 844. Thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

c) Chi đoàn ra, đoàn vào: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về việc quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và các mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Long An.

8. Các nội dung và mức chi khác về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không quy định tại quyết định này thì thực hiện theo Thông tư số 45/2019/TT-BTC và các quy định của pháp luật hiện hành.

Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. **Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2021.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh *(b/c)*;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SKHCN, Nguyen.

QD_QPPL_HOI THI HST KHOI NGHIEP (137)